

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
VỀ TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA
ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ
QUÁ ĐỘ LÊN CNXH**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Hoàng Kim Chi

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040148

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	3
PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG	3
1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo.	3
1.2. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.	9
PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	10
2.1. Thực trạng tôn giáo của Việt Nam hiện nay.....	10
2.2. Liên hệ nhận thức của bản thân về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	16

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, Đảng ta đã từng bước đổi mới về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo. Trong quá trình đó, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo ngày càng được thể hiện một cách đầy đủ, hoàn thiện hơn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng và Nhà nước ta cũng từng bước xây dựng hoàn thiện chính sách đổi mới về công tác tôn giáo theo quan điểm thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, nhiều vấn đề về chính sách, pháp luật cũng cần được bổ sung, hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý cho công tác tôn giáo cũng như phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như tạo điều kiện cho các tôn giáo tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự ổn định và phát triển đất nước trong điều kiện mới. Đó cũng là lý do thôi thúc em thực hiện đề tài “ Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Tìm hiểu, nghiên cứu về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề tôn giáo, các chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH, từ đó rút ra những quan điểm của bản thân về vấn đề tôn giáo hiện nay.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Bài luận sẽ tìm hiểu và làm rõ các khía cạnh sau:

Phần lý luận chung của quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin về tôn giáo.

Chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề tôn giáo trong thời kì quá độ lên CNXH hiện nay.

Quan điểm cá nhân về vấn đề tôn giáo , những phương hướng đề xuất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Các tôn giáo trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam giai đoạn hiện nay

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Quan điểm, tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp phân loại, đánh giá ,...

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Bài luận tổng quát những kiến thức căn bản nhất về vấn đề tôn giáo, đem đến những hiểu biết tri thức cho người đọc.

Ý nghĩa thực tiễn: Bài luận đưa ra những chính sách tôn giáo trong thời kì quá độ lên CNXH của Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra những đánh giá, liên hệ bản thân và đề xuất mang tính chủ quan.

NỘI DUNG

PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo.

1.1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo.

***Bản chất của tôn giáo**

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng tôn giáo là hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí. Ph.Ăngghen cho rằng: "...tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào trong đầu óc con người của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế".

Chủ nghĩa Mác –Lênin nhằm chỉ rõ bản chất của tôn giáo thì cho rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện. Chủ nghĩa Mác-Lênin còn cho rằng, sản xuất vật chất và các quan hệ kinh tế, xét đến cùng là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển cả các hình thái ý thức xã hội, trong đó có tôn giáo. Do đó mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện sống nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế.

Xét về bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực. Về thế giới quan, tôn giáo dựa trên cơ sở của triết học duy tâm. Về xã hội, do không giải thích chính xác được nguyên nhân khổ cực của quần chúng lao động nên tôn giáo không đưa ra được phương hướng và phương pháp đúng đắn nhằm xóa

bỏ sự khổ cực đó. Tôn giáo thường khuyên con người sống nhẫn nhục, chịu đựng và chấp nhận mọi nỗi bất hạnh ở trần gian, để trông chờ được giải thoát ở “kiếp sau” hy vọng sẽ được hưởng “hạnh phúc” ở “thế giới bên kia”. Với hệ thống giáo lý, tín điều và tổ chức của mình, tôn giáo phần nào hạn chế khả năng làm chủ và vươn lên của con người.

Tuy vậy, ở một mức độ nhất định, tôn giáo cũng có vai trò tích cực trên các lĩnh vực văn hóa, đạo đức, xã hội,... Đạo đức tôn giáo với tính lương thiện, có khả năng góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội mới, con người mới ở những khía cạnh nhất định.

*Nguồn gốc của tôn giáo

Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, do lực lượng sản xuất và điều kiện sinh hoạt vật chất còn rất thấp kém, con người cảm thấy nhỏ bé và bất lực trước sự uy hiếp của các hiện tượng tự nhiên như bão lụt, hạn hán, sấm sét,... đồng thời do khả năng nhận thức của con người đối với những hiện tượng ấy, đi đến thần thánh hóa chúng và gán cho chúng những sức mạnh thần bí. Trên cơ sở đó con người đã hình thành những biểu tượng tôn giáo đầu tiên như thờ cúng các thần mặt trời, thần nước, thần lửa, thần sét, thần gió,... Ph. Ăngghen cho rằng: “ Tôn giáo sinh ra trong thời đại hết sức nguyên thủy, từ những biểu tượng hết sức sai lầm và nguyên thủy của con người về bản chất của chính họ và về giới tự nhiên bên ngoài quanh họ”.

Khi xã hội xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, giai cấp và đối kháng giai cấp nảy sinh, những tiêu cực xã hội phát triển, con người lại trở nên bất lực trước lực lượng tự phát của xã hội và của cuộc đấu tranh giai cấp. Khi chưa giải thích được nguyên nhân đúng đắn của những sức mạnh tự phát trong đời sống xã hội như bất công, nghèo đói, bệnh tật, tai họa chiến tranh,... người ta cho rằng, những nỗi bất hạnh đó được quy định sẵn bởi một ý chí siêu thế gian nào đó (thần linh, thượng đế, trời, phật, ma quỷ,...) Họ đành cúi đầu cầu khẩn, thờ phụng và mong chờ được sự che chở, phù trợ.

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính của các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

Sự sợ hãi trước hiện tượng tự nhiên, xã hội hay trong những lúc ốm đau bệnh tật, ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm việc lớn con người dễ tìm đến tôn giáo.

Tóm lại, sự uy hiệp của giới tự nhiên, tình trạng bị áp bức bóc lột cùng với trình độ nhận thức thấp kém của con người là nguồn gốc chủ yếu dẫn đến sự ra đời của tôn giáo. Suy cho cùng sự hình thành, tồn tại và chuyển biến của tôn giáo là do trình độ sản xuất vật chất của xã hội quy định.

*Tính chất của tôn giáo

Tôn giáo là một phạm trù lịch sử, nghĩa là nó ra đời và tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Tôn giáo không xuất hiện cùng với sự xuất hiện của loài người. Những người nguyên thủy đã từng sống hàng triệu năm không có tôn giáo. Tôn giáo chủ có thể xuất hiện và tồn tại khi trình độ nhận thức và xã hội của con người đã phát triển đến một mức độ nhất định, nó ra đời vào thời kỳ cuối của cộng sản nguyên thủy và tiếp tục tồn tại trong các xã hội có giai cấp. Trong các xã hội có giai cấp đối kháng, khi giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo, biến tôn giáo thành công cụ thống trị quần chúng thì đồng thời chúng cũng tạo điều kiện để tôn giáo có thể phát triển mạnh.

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phổ biến ở tất cả các dân tộc, quốc gia, châu lục. Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín

đồ rất đông đảo (gần 3/4 dân số thế giới); mà còn thể hiện ở chỗ, các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Dù tôn giáo hướng con người vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện, vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động, tin theo.

Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chỉ phản ánh nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình, tôn giáo chưa mang tính chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị. Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ. Trong xã hội có giai cấp đối kháng, các tôn giáo nếu đem tước bỏ cái vỏ huyền bí của chúng, thì lúc đầu đều là sự phản ánh nỗi đau khổ và nguyện vọng của con người muốn thoát khỏi cuộc đời đầy rẫy áp bức bất công. Sự phản kháng tiêu cực của quần chúng tôn giáo đối với chế độ áp bức bóc lột bằng cách đi tìm hạnh phúc hư ảo ở “thế giới bên kia” đã bị các giai cấp thống trị lợi dụng. Chúng biến tôn giáo thành công cụ thống trị, áp bức, bóc lột và mê hoặc quần chúng. Chúng tạo điều kiện để các tôn giáo phát triển, dựa vào các tổ chức tôn giáo để trói buộc quần chúng, xoa dịu và bóp nghẹt tinh thần cách mạng của quần chúng nhằm bảo vệ đặc quyền đặc lợi của chúng. Chính vì vậy đấu tranh xóa bỏ yếu tố chính trị phản động trong vấn đề tôn giáo, nghĩa là đấu tranh chống bọn phản động phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân, là một yêu cầu quan trọng trong việc bảo vệ thành quả của cách mạng và xây dựng xã hội mới.

Việc xóa bỏ yếu tố chính trị phản động trong tôn giáo cần đi đôi với việc vận động giáo dân tham gia những phong trào chính trị-xã hội tiến bộ vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội.

1.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân. Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đấng tối cao, đấng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ. Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã

hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo. Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít nhiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo. Mặt chính trị phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động. Mặt tư tưởng biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng.

Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo. Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, nó luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế-xã hội-lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ

thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể

1.2.Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị. Vì vậy, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.

Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn, liên quan đến chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác tôn giáo không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, bao gồm hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo. Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân tộc.

PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

2.1. Thực trạng tôn giáo của Việt Nam hiện nay.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Ước tính khoảng 80% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó có gần 20 triệu tín đồ của 6 tôn giáo như: Phật giáo khoảng 10 triệu tín đồ, Công giáo gần 6

triệu tín đồ, Cao Đài khoảng 2,3 triệu tín đồ, Hòa Hảo khoảng 1,3 triệu tín đồ, Đạo Tin Lành gần 1 triệu tín đồ, Hồi giáo 70.000 tín đồ. Ngoài ra còn hàng triệu người theo các tôn giáo bản địa như Tịnh độ cư sĩ, Bửu sơn Kỳ hương, Tứ ân Hiếu nghĩa, Minh Sư đạo và các tôn giáo mới du nhập vào như đạo Bahai... Các tổ chức tôn giáo ở nước ta đã xây dựng được một lực lượng chức sắc, các nhà tu hành và những người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp đông đảo. Số chức sắc, chức việc này là lực lượng lãnh đạo các tổ chức tôn giáo như: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 25 Giáo phận Công giáo, 9 Hội thánh Cao Đài, Hội thánh đạo Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), Hội thánh đạo Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh... đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân.

Các tôn giáo có mối quan hệ quốc tế rộng rãi. Trước hết là Giáo hội Công giáo Việt Nam có mối quan hệ chặt chẽ về mặt tổ chức và là một bộ phận của Giáo hội Công giáo hoàn vũ dưới sự lãnh đạo của Giáo triều Va-ti-can (Công giáo thế giới với khoảng 1,15 tỉ tín đồ ở 180 nước). Các hệ phái Tin Lành ở Việt Nam đều có nguồn gốc từ Tin Lành ở nước ngoài, nhất là Tin Lành Mỹ, Tin Lành Tây Âu, Bắc Âu và Tin Lành Hàn Quốc (Tin Lành thế giới hiện có 550 triệu tín đồ ở hơn 100 quốc gia). Giáo hội Phật giáo Việt Nam có mối quan hệ với Phật giáo thế giới nhất là Phật giáo các nước láng giềng như: Phật giáo Cam-pu-chia, Phật giáo Lào, Phật giáo Trung Quốc (Phật giáo thế giới có khoảng 350 triệu tín đồ, chủ yếu ở châu Á). Hồi giáo Việt Nam có mối quan hệ với Hồi giáo thế giới, nhất là Hồi giáo khu vực Đông Nam Á, một trong những khu vực tôn giáo đông nhất thế giới (Hồi giáo thế giới khoảng 1,3 tỉ tín đồ ở 50 quốc gia, trong đó Đông Nam Á là một trong những khu vực Hồi giáo lớn nhất). Ngoài ra, các tôn giáo ở Việt Nam còn chịu tác động của các cá nhân, tổ chức tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài (hiện có khoảng trên dưới 2 triệu người Việt Nam ở nước ngoài mà đa số là tín đồ, chức sắc của các tôn giáo).

Trong chiều dài lịch sử mặc dù được hình thành bằng những con đường khác nhau, đồng bào các tôn giáo đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.2. Liên hệ nhận thức của bản thân về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước

Để giải quyết tốt mối quan hệ tôn giáo ở nước ta cũng như mối quan hệ giữa đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo với đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo; đồng bào theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo ở trong nước với đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ngoài và mối quan hệ đồng đạo trong và ngoài nước... là công tác quan trọng nhằm vừa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, vừa đấu tranh chống lại những âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch, tạo sự đồng thuận của đồng bào các tôn giáo trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Hơn 20 năm đổi mới, hội nhập với quốc tế, Việt Nam đã có nhiều thay đổi về cơ cấu đoàn kết xã hội và lợi ích xã hội thay đổi, quan niệm, tư tưởng của nhân dân ngày càng có xu hướng đa dạng, một số người tìm kiếm sự an ủi tâm lý từ tôn giáo..., ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống của một bộ phận nhân dân ngày càng tăng lên. Cùng với sự phát triển của các tôn giáo, các hoạt động xâm nhập của các thế lực thù địch cũng ngày càng can thiệp sâu hơn vào đời sống chính trị ở nước ta. Trong một mức độ nhất định, sự can thiệp của các thế lực này đã làm cho tính phức tạp của vấn đề tôn giáo ngày càng trở nên nổi cộm, đòi hỏi chúng ta phải nắm chắc và xử lý đúng đắn vấn đề tôn giáo, vừa không thể dùng biện pháp hành chính để quản lý tôn giáo, đồng thời cũng không thể từ bỏ vai trò quản lý đối với các hoạt động của tôn giáo mà cần tăng cường làm tốt công tác tôn giáo của Đảng, đoàn kết chặt chẽ phần lớn những người theo tôn giáo xung quanh Đảng và chính quyền, cùng phấn đấu vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Để thực hiện tốt công tác tôn giáo trong tình hình hiện nay, chúng ta cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, thực hiện đúng đắn và toàn diện quan điểm, chủ trương, chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước là “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân”. Đây là một chủ trương, chính sách cơ bản và lâu dài của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là quyền lợi cơ bản mà Hiến pháp đã dành cho mỗi công dân. Phải thực hiện thống nhất giữa nghĩa vụ và quyền lợi, tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với quần chúng theo tôn giáo, tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước, giáo dục pháp luật và đạo đức công dân, phổ cập tri thức văn hóa và khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là tri thức khoa học - công nghệ hiện đại, làm cho quần chúng theo tôn giáo ngày càng có nhiều cống hiến, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hai là, tiếp tục thực hiện công tác quản lý tôn giáo theo pháp luật. Hoạt động tôn giáo là hoạt động liên quan và ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, liên quan tới lợi ích chung của xã hội và lợi ích quốc gia. Do đó, mọi hoạt động của các tổ chức tôn giáo cần phải quản lý theo pháp luật, kiên quyết xử lý các đối tượng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo đảm hoạt động tôn giáo được tiến hành có trật tự. Tôn giáo cần phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; hoạt động tôn giáo không được cản trở trật tự xã hội, trật tự công cộng và sinh hoạt bình thường của người dân.

Ba là, tạo điều kiện, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo trong nước giao lưu, mở rộng đối ngoại với các tổ chức tôn giáo trên thế giới. Cổ vũ và ủng hộ các tổ chức tôn giáo tiến hành giao lưu đối ngoại và tuyên truyền đối ngoại trên cơ sở chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là độc lập, tự chủ, bình đẳng, hữu nghị, đem lại sự hiểu biết và ủng hộ ngày càng lớn của các nước trên thế giới về sự đúng đắn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước

ta, đồng thời cũng là sự bảo đảm quan trọng để các tổ chức tôn giáo và tín đồ các tôn giáo không chịu sự chi phối và khống chế của thế lực bên ngoài. Cần chỉ đạo và ủng hộ các tổ chức tôn giáo tự giác kiên trì nguyên tắc này, giúp đỡ và ủng hộ các tổ chức tôn giáo phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm quyền lãnh đạo của những người đứng đầu các tổ chức tôn giáo thuộc về các chức sắc yêu nước, yêu tôn giáo.

Bốn là, định hướng và giúp đỡ tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì xã hội xã hội chủ nghĩa không phải là giáo điều, cứng nhắc, xa lạ với lợi ích vật chất và tinh thần của con người. Xã hội xã hội chủ nghĩa hết sức cụ thể và thiết thực. Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời sống hạnh phúc. Cổ vũ và ủng hộ các tổ chức tôn giáo phát huy truyền thống tốt đẹp yêu nước, yêu tôn giáo, đoàn kết tiến bộ, phục vụ xã hội, cống hiến vì sự nghiệp đoàn kết, phát triển kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội, giữ vững độc lập, thống nhất đất nước. Giúp đỡ, ủng hộ các tổ chức tôn giáo đưa ra sự lý giải đối với giáo lý tôn giáo phù hợp với yêu cầu tiến bộ xã hội, tăng cường sự hiểu biết của quần chúng theo tôn giáo đối với Đảng và Chính phủ. Ủng hộ các tôn giáo tham gia phản đối và ngăn chặn các thế lực lợi dụng tôn giáo hoạt động phi pháp gây nguy hại đối với Tổ quốc và lợi ích của nhân dân. Cảnh giác và phòng ngừa âm mưu của các thế lực thù địch trong nước và quốc tế thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ nhân dân với Đảng và Nhà nước. Trong thời kỳ hội nhập, tăng cường quan hệ quốc tế, chúng ta càng cần nêu cao tinh thần cảnh giác nhằm ngăn chặn sự thâm nhập của các tổ chức, cá nhân lợi dụng tôn giáo kích động đồng bào tôn giáo chống đối chính quyền và chế độ.

Bản thân em là một sinh viên không theo tôn giáo nào cả. Theo em thì theo hay không theo tôn giáo thì bản thân cũng phải tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, quyền sinh. Đoàn kết với mọi người dù theo tôn giáo hay không theo tôn giáo. Có tinh thần học tập, tìm hiểu, trau dồi kiến thức về những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hàng vi lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước. Không được nhẹ dạ cả tin, nghe theo kẻ xấu làm những điều trái với pháp luật, chống lại nhà nước.

Bài luận của em còn rất nhiều ý kiến mang tính chất chủ quan, cũng như có những nhận định chưa thực sự thấu đáo. Em rất mong sẽ được thầy góp ý để em có thể hoàn thiện bài luận của mình tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. “Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học”, Khoa lý luận chính trị - Học viện Ngân hàng (2020), Hà Nội.
2. “Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học”(Dành cho bậc đại học- không chuyên lý luận xã hội), Hà Nội 2019.
3. “Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học”, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội 2010.

Tài liệu trực tuyến

1. Tạp chí ban tuyên giáo Trung Ương

<http://tuyengiao.vn/dien-dan/mot-so-suy-nghi-ve-moi-quan-he-ton-giao-voi-dan-toc-o-nuoc-ta-hien-nay-13097>

2. Tạp chí tổ chức Nhà nước

https://tcnn.vn/news/detail/35569/Chinh_sach_ton_giao_trong_Nha_nuoc_phap_quyen_xa_hoi_chu_nghia_o_Viet_Namall.html